

Bản án số: 406/2021/HS-PT
Ngày 16 tháng 11 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Huyền Vân

Ông Phan Đức Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vi Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 248/2021/TLPT-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo Thân Quang H, Phan Anh T, Thân Quang B, Đinh Trọng T1, Trần Ngọc H1, Đỗ Mạnh T2, Nguyễn Thanh Q;

Do có kháng cáo của bị cáo Thân Quang H và bị cáo Trần Ngọc H1; kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 570/2021/QĐXXPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021.

- Các bị cáo có kháng cáo; bị kháng nghị:

1/ Thân Quang H, sinh năm 1996 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: khu phố X, phường Trảng D, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thân Vinh Q1, sinh năm 1976 và bà Cao Thị Ngọc S, sinh năm 1975.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo chưa có vợ con.

Bị bắt tạm giam ngày 27/ 02/ 2020, theo Lệnh số 1228/L-PC02-Đ3 ngày 06/ 06/ 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (có mặt).

2/ Phan Anh T (Tên gọi khác: Tuấn Nh), Sinh năm 1997 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: khu phố 3, phường Trảng D, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn Th, sinh năm 1967 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1966.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo chưa có vợ con.

Bị bắt tạm giam ngày 16/ 07/ 2019, theo Lệnh số 1231/L-PC02-Đ3 ngày 06/ 06/ 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (có mặt).

3/ Thân Quang B, Sinh năm 1997 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: khu phố X, phường Trảng D, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thân Quang M, sinh năm 1968 và bà Lê Thị L, sinh năm 1971.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo chưa có vợ con.

Bị bắt tạm giam ngày 09/ 03/ 2020, theo Lệnh số 308/L-CSHS(Đ3) ngày 26/02/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (có mặt).

4/ Đinh Trọng T1, Sinh năm 1996 tại tỉnh Nam Định; Nơi đăng ký thường trú: khu phố C, phường Trảng D, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn O, sinh năm 1968 (Đã chết) và bà Đỗ Thị M, sinh năm 1969.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo chưa có vợ con.

Bị bắt tạm giam ngày 14/ 06/ 2020, theo Lệnh số 311/L-CSHS(Đ3) ngày 26/ 02/ 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (có mặt).

5/ Trần Ngọc H1, Sinh năm 1996 tại tỉnh Nam Định; Nơi đăng ký thường trú: khu phố 5, phường Trảng D, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H, sinh năm 1956 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo chưa có vợ con.

Bị bắt tạm giam ngày 16/ 07/ 2019, theo Lệnh số 1227/L-PC02-Đ3 ngày 06/ 06/ 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (có mặt).

6/ Đỗ Mạnh T2, Sinh năm 1997 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi đăng ký thường trú: khu phố X, phường Trảng D, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn V, sinh năm 1974 và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1978.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo chưa có vợ con.

Bị bắt tạm giam ngày 16/ 07/ 2019, theo Lệnh số 1230/L-PC02-Đ3 ngày 06/ 06/ 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (có mặt).

7/ Nguyễn Thanh Q, Sinh năm 1998 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: khu phố A, phường Trảng D, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1965 và bà Bò Thị S, sinh năm 1966.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo chưa có vợ con.

Bị bắt tạm giam ngày 16/ 07/ 2019, theo Lệnh số 1229/L-PC02-Đ3 ngày 06/ 06/ 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai.

Thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 16/7/2021, theo Quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn số 15/2021/HSPT-QĐTĐBPNC ngày 12/7/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Phan Anh T và bị cáo Đinh Trọng T1: Luật sư Hoàng Công S – Văn phòng Luật sư Trọng A thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Thân Quang H và bị cáo Thân Quang B: Luật sư Nguyễn Bá T – Công ty Luật TNHH D thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc H1: Luật sư Hoàng Văn H và Luật sư Vũ Văn A – Văn phòng Luật sư Hoàng Hưng thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

- Bị hại:

1. Anh Bùi Tá Th, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố T, phường Trảng D, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Nguyễn Huy Th2, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số A khu phố 1, phường Trảng D, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thân Quang B, Trần Ngọc H1, Đỗ Mạnh T2, và Nguyễn Thanh Q đến quán Ốc vỉa hè thuộc khu phố T, phường Trảng D, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai do anh Nguyễn Văn Đ làm chủ đề uống rượu. Đến khoảng 23 giờ 45 cùng ngày, nhóm H xảy ra mâu thuẫn, cự cãi với Anh Bùi Tá Th, sinh năm 1985, ngụ tại khu phố T, phường Trảng D, thành phố Biên H, Đồng Nai, H1 dùng thìa và vật sắc nhọn (không rõ đặc điểm), B dùng một cái ghế nhựa cùng với H, T, T2, Q dùng tay, chân đuổi đánh anh Th bỏ chạy vào trong quán Karaoke 123 (đối diện quán Ốc). H, H1, T, T1 và Q đuổi theo đến cầu thang của quán tiếp tục đánh anh Th. Trong quá trình đuổi đánh, H1 dùng vật sắc nhọn đâm vào vùng bụng, lưng và mông của anh Th gây thương tích với tỉ lệ thương tật 60%. Thấy H1 dùng hung khí đâm anh Th thì T, Q và T2 can ngăn. Sau khi đánh anh Th, H1 và T2 cự cãi, thách thức các nhân viên quán Karaoke 123, T2 nói “bọn mày có ngon thì giết tao đây này”. Nghe vậy, một số nhân viên quán Karaoke 123 đuổi đánh H1 và T2, H1 bị đánh bất tỉnh và được đưa về để ở phía trước quán Karaoke 123 chờ cơ quan Công an đến giải quyết (trước đó nhân viên quán karaoke 123 đã điện báo sự việc với Công an phường Trảng D, thành phố Biên H).

Khi thấy H1 và T2 bị đuổi đánh thì H, Q, T và B bỏ chạy. T và B chạy về phòng trọ của H ở gần đó thấy Đinh Trọng T1 đang nằm trong phòng trọ, T lấy ba con dao tự chế (mỗi con dao dài khoảng 70cm), T cầm một con dao và ném hai con dao đến chỗ T1 và nói “T bị nhân viên quán Karaoke 123 đuổi đánh, giờ đi đánh tụi nó”. T1 liền cầm hai con dao rồi cùng T và B đi đến quán Karaoke 123. B điều khiển xe mô tô Honda Air Blade biển số 72C1-482.32 chở T1, T khiển xe xe mô tô Honda Air Blade biển số 60B1-276.13 đi một mình. Trên đường đi, T1, B, T gặp H, nên Tới đưa cho H một con dao, rồi H lên xe B cùng đi. Khi đến quán Karaoke 123, H, T1, T và B cầm dao xông vào đuổi chém nhân viên quán Karaoke bỏ chạy. Do nhầm H1 (đang nằm ở sân) là nhân viên quán Karaoke nên H dùng dao chém nhiều nhất vào người H1 gây thương tích với tỉ lệ thương tật 32%. Sau đó, H, T1, T và B tiếp tục đuổi chém các nhân viên quán Karaoke. Anh Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1998, ngụ tại thôn Ngọc S, xã Quỳnh S, Yên D, Bắc Giang chạy theo lối đi bên hông ra phía trước quán thì bị H dùng dao chém sượt một nhát vào khuỷu tay trái gây thương tích nhẹ (anh Văn Th1 từ chối giám định thương tích, không yêu cầu bồi thường). Cùng lúc này, anh Nguyễn Huy Th2, sinh năm 1988, ngụ tại 55/19/1A khu phố 1, phường Trảng D, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai cũng chạy theo lối hông vừa ra đến, nhìn thấy anh Văn Th1 bị H chém, còn T1 đang cầm dao và B đang nhặt đá để đánh anh Văn Th1 nên anh Huy Th2 đến ôm T1 và B để can ngăn, thì H tiếp tục dùng dao chém một nhát vào đầu anh Huy Th2 gây tổn thương, khuyết sọ vùng đỉnh thái dương trái, tụ máu ngoài màng cứng thái dương đỉnh trái, bị thương tích với tỉ lệ thương tật 66 %. Anh Huy Th2 quay lại nhìn H rồi bỏ chạy vào trong quán Karaoke 123, H cầm dao tiếp tục đuổi theo chém anh Huy Th2 nhưng không chém được thì dùng dao chém loạn xạ trong quán Karaoke 123. Thấy H hung hăng chém phá đồ đạc trong quán, nên T và B can ngăn rồi T nhờ một thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) cùng T chở H1 đi cấp cứu. H và T1 tiếp tục

cầm dao tìm kiếm chém nhân viên quán Karaoke 123, nhưng không chém được ai. Sau đó H quay ra phía trước quán Karaoke 123 nhìn thấy xe ô tô Hyundai Tucson biển số 60A-402.26 của anh Nguyễn Huy Th2 đang đỗ ở lề đường trước quán, H dùng dao chém nhiều nhát vào xe ô tô 60A-402.26 và T1 cũng dùng dao chém 01 nhát vào xe ô tô 60A-402.26 làm hư hỏng nhiều linh kiện trên thân xe, gây thiệt hại 59.950.000đ (Năm mươi chín triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng). Khi T chở H đi cấp cứu, T vứt con dao tự chế thì T2 nhặt con dao và đi vào quán Karaoke 123 cùng với H chém bàn thờ ông địa trong quán gây hư hỏng nhẹ thì lực lượng Công an đến nên nhóm H bỏ chạy.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0077/TgT/2019 ngày 25/ 01/ 2019 của Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận Anh Bùi Tá Th bị thương tích như sau:

Tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây ra tại thời điểm giám định là 60%.

Vật gây thương tích: Vật sắc, nhọn.

(Bút lục số 508, 509).

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 0828/ GDHS/ 2020 ngày 24/ 04/ 2020 của Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận tổn thương của nạn nhân Bùi Tá Th có thể do hai loại hung khí gây nên gồm:

- Vết thương lưng phải kích thước 2,2 x 0,2cm; 02 x 0,2cm và 02 x 0,2cm. Trần dịch màng phổi hai bên phải, trái. Mề bờ dưới cung sau xương sườn IX phải. Dập nhu mô thùy dưới phổi phải + xẹp phổi thùy giữa phổi phải; Vết thương mông phải kích thước 1,5 x 0,2cm. Tổn thương này do vật sắc nhọn có độ rộng từ 1,5 đến 2,2cm tác động theo hướng gần vuông góc với bề mặt của da gây nên.

- Vết thương thành bụng phải kích thước 07 x 0,2cm và 4,5 x 0,2cm, 01 vết thương thủng đại tràng góc gan 1,5cm, 05 vết thương rách thành cơ, hồng tràng, 01 vết thương rách gan hạ phân thùy VI 07mm. Tất cả các tổn thương này đều do vật sắc nhọn gây nên. Tổn thương này có thể do vật sắc nhọn cùng loại với hung khí trên tác động theo hướng tạo với bề mặt da góc nhọn hoặc sau khi rút ra tạo lực kéo theo hướng gần tiếp tuyến với da gây nên. Đồng thời tổn thương này có thể do hung khí có chiều rộng lớn hơn 4,5cm tác động gây ra.

- Các hung khí của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai gửi giám định gồm 01 cái thìa bằng kim loại, 01 muỗng Inox và 01 cái gắp đá bằng kim loại không thể gây nên các tổn thương như trên của nạn nhân Bùi Tá Th.

(Bút lục số 265, 266).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0285/TgT/2019 ngày 25/ 04/ 2019 của Giám định viên Trung tâm pháp y Đồng Nai kết luận anh Nguyễn Huy Th2 bị thương tích như sau:

Tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 66 %.

Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

(Bút lục số 479, 480).

Tại Kết luận định giá tài sản số 1518/STC-HĐĐGTSTTHS ngày 31/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Đồng Nai kết luận: Phần thiệt hại của chiếc xe ô tô Hyundai Tucson biển số 60A-402.26 là 59.950.000đ (Năm mươi chín triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng).

(Bút lục số 263, 264).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định:

*Tuyên bố bị cáo **Thân Quang H** phạm tội “Giết người”, tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; bị cáo **Phan Anh T** phạm tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích”; bị cáo **Thân Quang B** phạm tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích”; bị cáo **Đinh Trọng T1** phạm tội “Giết người” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; các bị cáo **Trần Ngọc H1, Đỗ Mạnh T2, Trần Thanh Q** phạm tội “Cố ý gây thương tích”*

[1] Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

*- Xử phạt bị cáo **Thân Quang H** 13 (mười ba) Năm tù về tội “Giết người”; 03 (ba) Năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; 02 (hai) Năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cho 03 tội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt là 18 (mười tám) Năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2020.*

*- Xử phạt: Bị cáo **Phan Anh T** 05 (năm) năm tù về tội “Giết người”, 02 (hai) năm tù về tội “cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt cho 02 tội là 07 (bảy) Năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2019*

*- Xử phạt: Bị cáo **Thân Quang B** 04 (bốn) năm tù về tội “Giết người”, 03 (ba) năm tù về tội “cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt cho 02 tội là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2020.*

[2] Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15; điểm b khoản 2 Điều 178 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51. Điều 58 BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

*- Xử phạt: Bị cáo **Đinh Trọng T1** 05 (năm) năm tù về tội “Giết người”, 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt cho 02 tội là 07 (bảy) Năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2020*

[4] Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51. Điều 58 BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Xử phạt: Bị cáo **Trần Ngọc H1 07 (bảy)** năm tù về tội **Cố ý gây thương tích**. Thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2019.

- Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Mạnh T2 03 (ba)** năm tù về tội **Cố ý gây thương tích** Thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2019.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thanh Q 02 (hai)** năm tù về tội **Cố ý gây thương tích** Thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 23/3/2021, bị cáo Thân Quang H có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 23/3/2021, bị cáo Trần Ngọc H1 có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 29/3/2021, bị cáo Đinh Trọng T1 có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 09/4/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định Kháng nghị số 25/QĐ-VC3-V1 đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Ngày 08/5/2021, bị cáo Đinh Trọng T1 có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo.

Ngày 12/7/2021, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn số 15/2021/HSPT-QĐTĐBPNC đối với bị cáo Nguyễn Thanh Q.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Thứ nhất, vụ án này xảy ra với 02 giai đoạn, đầu tiên là mâu thuẫn xảy ra ở quán ốc dẫn đến việc 06 bị cáo đã thừa nhận việc đuổi đánh và dùng tay không, dùng ghế nhựa, dùng khung khí ở đây bị cáo H1 chỉ thừa nhận dùng muông và đồ gấp đá kim loại để gây thương tích cho anh Th. Thứ hai, các bị cáo đã sử dụng 03 cây dao lớn loại mã tấu dài 60 cm tiếp tục đến quán Karaoke 123 và đánh chém gây thương tích cho nhân viên của quán gây thương tích cho anh Huy Th2 và trực tiếp gây thương tích cho bị cáo Trần Ngọc H1 trong vụ án này. Đối với hành vi gây thương tích cho anh Th với thương tích 60%, Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành thu thập chứng cứ, hung khí gây án và tiến hành hỏi đối với Kết luận giám định về y khoa đối với thương tích này thì với Kết luận giám định trả lời với các loại hung khí như bị cáo H1 sử dụng thì không thể nào gây thương tích cho anh Th mà việc gây thương tích này phải do loại hung khí sắc nhọn gây ra dẫn đến nạn nhân bị tràn dịch màng phổi, rách gan, thủng đại tràng và những thương tích này hoàn toàn có thể gây cái chết cho nạn nhân. Do đó hành vi của 06 bị cáo bị cáo tham gia cố ý gây thương tích cho anh Th cấu thành tội "Giết người" nếu không cấp cứu kịp thời nạn nhân sẽ chết. Việc Tòa án cấp

sơ thẩm quy kết các bị cáo tội “Cố ý gây thương tích” cho thương tật của anh Th là chưa chính xác, không đúng tội danh.

Đối với thương tật của bị cáo H1: Bị cáo H thừa nhận dùng mã tấu chém bị cáo H1 02 đến 03 nhát theo hướng từ trên xuống gây thương tật 32%. Trong vụ án này bị cáo H1 cũng là người bị hại và cấp sơ thẩm không tiến hành truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây thương tích cho bị cáo H1 trong vụ án này là bỏ lọt tội phạm và không xử lý toàn diện vụ án. Với những thiếu sót như vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử lại đúng người, đúng tội, không bỏ lọt tội phạm đối với các bị cáo trong vụ án này. Do đề nghị chấp nhận kháng nghị nên Đại diện Viện kiểm sát không phát biểu về kháng cáo của các bị cáo.

Luật sư Nguyễn Bá T bào chữa cho các bị cáo Thân Quang H, Thân Quang B trình bày:

Đối với bị cáo Thân Quang B không có kháng cáo mà chỉ xin Hội đồng xét xử không chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo B đã thành thật khai báo và ăn năn hối cải. Còn đối với bị cáo Thân Quang H có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai không chém bị hại là anh Th2. Lời khai hoàn toàn mâu thuẫn với hồ sơ vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của bị cáo H, hủy bản án sơ thẩm để điều tra làm rõ tình tiết bị cáo H có chém anh Th2 không. Lý do đề nghị hủy bản án sơ thẩm là vì bị cáo Hiền có lời khai mâu thuẫn trong toàn bộ hồ sơ vụ án, không hủy bản án sơ thẩm theo Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Luật sư Hoàng Công S bào chữa cho các bị cáo Phan Anh T, Đinh Trọng T1 trình bày:

Bị cáo T trong vụ án này là người giúp sức và cũng vì cả nể anh em nên có sự gọi là hỗ trợ trong việc đánh anh Th, trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo T đã ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo T. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Luật sư Vũ Văn A bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc H1 trình bày:

Thứ nhất, không đủ chứng cứ để cáo buộc bị cáo Trần Ngọc H1 dùng vật sắc nhọn, không rõ đặc điểm gây ra 06 vết thương dẫn đến tỷ lệ tổn thương cơ thể 60% của bị hại Anh Bùi Tá Th. Nguồn chứng cứ mà các Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm căn cứ để cáo buộc bị cáo H1 gây ra tất cả các vết thương gây ra tỷ lệ tổn thương cơ thể của Anh Bùi Tá Th 60% gồm: Lời khai của người

làm chứng, bị hại, một số hình ảnh dữ liệu trích xuất từ camera thu được, bản Kết luận giám định pháp y.

Đánh giá về nguồn chứng cứ của các lời khai: Lời khai của bị cáo H1 tại các bản ghi lời khai tại các bản khai đầu tiên tại Bản tự khai, Biên bản hỏi cung bị can ngày 10/4/2020 (Bút lục số 379), lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, tại phần xét hỏi trong phiên tòa phúc thẩm hôm nay khẳng định cây gấp đá bằng kim loại, thìa dùng để ăn trứng vịt lộn ở quán ốc đêm 02 đến 03 nhất vào bị hại. Bản hỏi cung bị can ngày 14/5/2020 (Bút lục số 381) và bản khai cùng ngày thay đổi lời khai là bị cáo H1 dùng cái thìa và vật sắc nhọn trên bàn nhậu đêm anh Th. Lời khai này mâu thuẫn với lời khai của nhân chứng là anh Nguyễn Văn Đ là chủ của quán ốc nơi H1 nhậu vật đêm anh Th thể hiện quán của anh Đ chỉ sử dụng các vật dụng sắc nhọn là 02 con dao Thái Lan, dài khoảng hơn 20 cm và 02 cây kéo dài khoảng 20 cm. Tuy nhiên khi nhóm thanh niên đến sau vào quán nói chuyện lớn tiếng, thấy nhóm thanh niên đến trước để ý. Theo dòng sự việc xảy ra anh Đ đã cất 02 con dao và 02 cây kéo vào rổ. Sau khi sự việc đánh nhau xảy ra quán anh Đ bị mất 01 cái gấp đá dài 25 cm và mất 01 cái thìa nhỏ dùng ăn trứng vịt lộn (Bút lục số 546) Biên bản ghi lời khai ngày 27/12/2019. Lời khai của anh Đ phù hợp với lời khai ban đầu của bị cáo H1. Lời khai của bị cáo Đỗ Mạnh T2, Nguyễn Thanh Q, Phan Anh T tại Biên bản ghi lời khai và Biên bản hỏi cung mâu thuẫn và không thống nhất với nhau. Lời khai của bị cáo Đỗ Mạnh T2 tại Biên bản hỏi cung bị can ngày 13/9/2019 tại vị trí cửa ra vào của quán Karaoke 123, bị cáo T2 thấy H1 dùng vật nhọn đêm 02 đến 03 nhất vào người anh Th, chỉ thấy H1 đưa vật nhọn lên đêm anh Th nhưng không biết chính xác đêm vị trí nào, còn tại tòa khai thì không biết ai là người đêm anh Th. Tuy nhiên trong bản tự khai của Đỗ Mạnh T2 thể hiện là có nhìn thấy H1 cầm gấp đá đêm anh Th vào lưng 02 đến 03 nhất thì bị cáo T mới chạy đến lôi H1 ra. Lời khai của bị cáo Nguyễn Thanh Q ở những bản khai đầu tiên đều không biết H1 cầm vật gì. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai đều không biết H1 cầm gì đêm anh Th. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo H1 khai chỉ đánh và đêm anh Th ở trên đường trước cửa quán Karaoke chứ không đêm anh Th ở chân cầu thang. Trong lời khai của bị hại thì thể hiện không xác nhận ai là người đêm, dùng vật gì đêm và bị đêm tại chân cầu thang của quán. Người làm chứng là nhân viên quán Karaoke 123 Nguyễn Huy H vào ngày 18/01/2019 (Bút lục số 535). Ngay sau khi sự việc xảy ra thể hiện hung khí mà nhóm thanh niên đuổi đánh anh Th cầm theo là cây gấp đá và cái thìa. Lời khai của các nhân chứng khác là không xác định được người đêm, không xác định được hung khí đêm anh Th.

Một số hình ảnh trích xuất từ camera trong hồ sơ vụ án chụp từ camera rất mờ không thể hiện rõ hung khí mà H1 cầm là cái gấp đá hay vật sắc nhọn, phù hợp lời khai bị cáo Q tại phiên tòa hôm nay.

Bản kết luận giám định pháp y xác định anh Th có 06 vết thương gồm 03 vết thương ở lưng phải, 01 vết thương ở mông phải có thể do vật sắc nhọn có độ rộng từ 1,5 cm đến 2,2 cm tác động theo hướng gần vuông góc với bề mặt khuỷu tay gây nên, 02 vết thương ở thành bụng phải có thể do vật sắc nhọn cùng loại

gây nên hoặc hung khí có chiều rộng lớn hơn 4,5 cm tác động gây nên. Kết luận giám định pháp y cũng khẳng định thìa hoặc muỗng bằng kim loại hay gấp đá bằng kim loại không thể gây nên tổn thương. Như vậy, các chứng cứ trên chưa chứng minh được bị cáo H1 là người sử dụng vật sắc nhọn không rõ đặc điểm, bị cáo H1 là người gây nên tất cả thương tích cho anh Th vì lời khai của bị cáo H1 và các nhân chứng thể hiện bị cáo H1 chỉ đâm 02 đến 03 nhát tại cửa quán. Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm chưa làm rõ hung khí gây thương tích cho anh Th là gì, ai là người đâm anh Th để gây ra vết thương theo Kết luận giám định, đâm trước cửa quán hay tại chân cầu thang quán Karaoke 123. Đây là những vấn đề quan trọng cần được chứng minh. Tại phiên tòa sơ thẩm các Luật sư bào chữa cho bị cáo H1 đề nghị trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhưng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai lại sử dụng nguyên tắc suy đoán có tội để đối đáp với người bào chữa. Cụ thể đối với vụ án “Cố ý gây thương tích” đối với nạn nhân thì chỉ có bị cáo H1 có khả năng gây thương tích cho anh Th 60% (Bút lục số 779).

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để điều tra lại. Luật sư không đồng ý với nội dung Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại hành vi giết người của bị cáo Trần Ngọc H1 và các đồng phạm bởi hành vi của các bị cáo không cấu thành tội “Giết người”. Về khách thể hành vi của các bị cáo không xâm phạm đến tính mạng của bị hại chỉ mà chỉ tổn hại đến sức khỏe của bị hại. Về hành vi khách quan Đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo H1 dùng hung khí nguy hiểm đâm vào vùng trọng yếu trên cơ thể anh Th. Như đã chứng minh trên các Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm chưa chứng minh được bị cáo H1 dùng vật sắc nhọn đâm bị hại, trong lời khai của bị cáo thể hiện rõ bị cáo không xác định vị trí đâm vào cơ thể của bị hại bị tổn hại về sức khỏe, không xâm phạm đến tính mạng. Trong trường hợp phạm tội “Giết người” thì thực hiện hành vi có lỗi, cố ý đối với hậu quả giết người. Trong vụ án này các bị cáo không hề mong muốn tước đoạt tính mạng của bị hại, không quyết tâm bằng được tước đoạt tính mạng của bị hại mà chỉ tổn thương cơ thể cho bị hại. Do đó Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh không có cơ sở chấp nhận.

Luật sư Hoàng Văn H bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc H1 trình bày:

Lời khai của bị cáo trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của người làm chứng có mâu thuẫn đó là vị trí đâm nếu Trần Ngọc H1 đâm trước cửa quán Karaoke 123 là không phải bởi bị hại xác định bị đâm ở chân cầu thang. Trong Bản kết luận giám định pháp y về thương tích thì hiện nay chỉ có bản Kết luận giám định pháp y thôi. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ về cấp sơ thẩm để điều tra lại.

Bị cáo Thân Quang H trình bày: Với thương tích mà bị cáo gây ra cho bị cáo Trần Ngọc H1 đã nhận được bản kết luận của Công an Thành phố Biên H chứ không phải là như Đại diện Viện kiểm sát cáo buộc là xử lý chưa triệt để. Bị

cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo năn hồi cải, khi gây án bị cáo say.

Bị cáo Phan Anh T trình bày: Bị cáo ăn năn hồi cải, đề nghị Hội đồng xét xử bác Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo Thân Quang B trình bày: Bị cáo ăn năn hồi cải, đề nghị Hội đồng xét xử bác Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo Đinh Trọng T1 trình bày: Bị cáo xin rút kháng cáo. Bị cáo ăn năn hồi cải, đề nghị Hội đồng xét xử bác Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo Đỗ Mạnh T2 trình bày: Bị cáo ăn năn hồi cải, đề nghị Hội đồng xét xử bác Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Trần Ngọc H1 trình bày: Bị cáo đánh anh Th chỉ muốn gây thương tích chứ không hề muốn giết anh Th, xem xét lại vật sắc nhọn, đề nghị Hội đồng xét xử bác Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo Nguyễn Thanh Q trình bày: Bị cáo ăn năn hồi cải, đề nghị Hội đồng xét xử bác Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ; ý kiến của Kiểm sát viên, của Luật sư của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị cáo Đinh Trọng T1 kháng cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, Bị cáo T1 đã rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Do đó Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo T1.

[1.2] Bị cáo Nguyễn Thanh Q bị tạm giam. Tuy nhiên, ngày 12/7/2021, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn số 15/2021/HSPT-QĐTĐBPNC thay đổi biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo Q từ tạm giam sang biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và giao bị cáo Q cho Ủy ban nhân dân phường Trảng D, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai quản lý, theo dõi bị cáo.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của các bị cáo về những vấn đề có liên quan với nhau:

[2.1.1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo B thừa nhận dùng ghế nhựa, bị cáo H, T, T2, Q thừa nhận dùng tay đánh bị hại là Anh Bùi Tá Th. Riêng bị cáo H1 thay đổi lời khai cho rằng chỉ dùng 01 chiếc thìa ăn cơm để đâm 02 cái vào người anh Th, chứ không dùng vật sắc nhọn nào khác tấn công anh Th như bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra. Tuy nhiên, căn cứ vào các chứng cứ trong hồ sơ vụ án thì đủ cơ sở xác định bị cáo H1 đã dùng thìa và vật sắc nhọn đâm vào người anh Th nhiều nhất, còn các bị cáo B, H, T, T2, Q thì dùng tay và ghế nhựa tấn công anh Th gây thương tích với tỷ lệ thương tật 60%. Sau khi đánh anh Th, các bị cáo H, T, B, T1 tiếp tục dùng hung khí nguy hiểm đánh anh Th2 vào vùng đầu nhiều nhất gây tổn hại sức khỏe là 66%. Bị cáo H trong khi tìm đối phương đuổi đánh thì thấy bị cáo H1 nằm bất tỉnh tại sân quán Karaoke, nhằm tưởng là đối phương nên đã dùng dao chém nhiều nhất vào H1 gây tỷ lệ thương tật cho H1 là 32%.

[2.1.2] Đối với bị hại Nguyễn Huy Th2 bị các bị cáo dùng hung khí nguy hiểm là dao chém nhiều nhất vào vùng đầu gây thương tích với tỷ lệ thương tật 66%. Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo H, T, B, T1 về tội “Giết người” là có căn cứ.

[2.1.3] Đối với bị hại Bùi Tá Th đã bị các bị cáo B, H, T, T2, Q rượt đuổi tấn công bằng ghế nhựa và bằng tay. Nghiêm trọng hơn, anh Th còn bị bị cáo H1 dùng thìa và vật sắc nhọn khác đâm anh Th liên tiếp nhiều nhất vào vùng bụng và lưng, gây tràn dịch phổi 02 bên phải, trái, dập xẹp phổi, thủng đại tràng, rách gan gây mất máu, tụt huyết áp, tỷ lệ thương tật 60%. Những vết thương này tại những vị trí trọng yếu trên cơ thể, rất nguy hiểm cho tính mạng anh Th, anh Th không chết là do được đưa đi cấp cứu kịp thời. Hành vi của các bị cáo này đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo H, T, B, H1, T2, Q về tội “Cố ý gây thương tích” là chưa đúng với tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ nêu chung chung hung khí gây thương tích cho anh Th là vật sắc nhọn, mà chưa làm rõ cụ thể là loại hung khí gì là chưa đảm bảo việc đánh giá chứng cứ một cách khách quan, chính xác.

[2.1.4] Đối với hành vi của bị cáo H chém bị cáo H1 trong lúc H1 bất tỉnh nằm tại sân quán Karaoke gây thương tích cho H1, tỷ lệ thương tật 32%.

Ban đầu bị cáo H tham gia đánh bị hại Th, tiếp đó H dùng dao đuổi đánh các nhân viên quán Karaoke và thấy H1 nằm bất tỉnh tại sân quán Karaoke, bị cáo H nhằm tưởng H1 là nhân viên quán Karaoke nên bị cáo H tiến tới chém nhiều nhất vào H1 gây thương tích với tỷ lệ thương tật 32%, sau đó bị cáo H tiếp tục thực hiện hành vi đánh chém anh Th2 gây thương tích 66%. Như vậy, hành vi của bị cáo H chém bị cáo H1 nằm trong chuỗi hành vi phạm tội của bị cáo H, nó xảy ra liên tục trong một thời gian ngắn. Tuy nhiên, Cơ quan Điều tra công

an tỉnh Đồng Nai không điều tra, xử lý hành vi này cùng với các hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo H trong cùng một vụ án, mà lại tách hành vi này của bị cáo H để chuyển cho Công an Thành phố Biên Hòa tiếp tục điều tra bằng vụ án khác là không đúng quy định của pháp luật.

[2.1.5] Đối với hành vi phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” của bị cáo H và bị cáo T1 đã được các cơ quan tiến hành tố tụng điều tra, truy tố, xét xử đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, các hành vi phạm tội của các bị cáo có sự liên quan với nhau, để đảm bảo việc giải quyết vụ án được toàn diện đối với các hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này, Hội đồng xét xử hủy toàn bộ vụ án để điều tra xét xử lại. Tòa án cấp sơ thẩm không có lỗi trong việc đã xét xử bị cáo H và bị cáo T1 về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo H, bị cáo H1 sẽ được các cơ quan tiến hành tố tụng xem xét khi giải quyết lại vụ án.

[2.1.6] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm; chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai để điều tra lại vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do hủy bản án sơ thẩm nên các bị cáo kháng cáo không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348; điểm c khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Đinh Trọng T1.

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Thân Quang H và bị cáo Trần Ngọc H1.

3. Chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai để điều tra lại vụ án theo quy định của pháp luật.

5. Tiếp tục tạm giam các bị cáo Thân Quang H; Trần Ngọc H1; Phan Anh T; Thân Quang B; Đinh Trọng T1; Đỗ Mạnh T2 cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai thụ lý lại vụ án.

6. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Thân Quang H và bị cáo Trần Ngọc H1 không phải chịu.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Đồng Nai; (8)
- VKSND tỉnh Đồng Nai; (1)
- Công an tỉnh Đồng Nai; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai; (1)
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai; (1)
- TTG Công an tỉnh Đồng Nai; (7)
- (để tổng đạt cho các bị cáo)
- Bị cáo Nguyễn Thanh Q (1)
- Lưu VT (5), HS (2) (BA-NTTAM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Huynh